



Số :1701/DCVFM.2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING**

Kính gửi/Dear : - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

- Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư/Authorized Participants and Investors

Công ty QLQ DCVFM thông báo những thông tin sau khi kết thúc phiên giao dịch hoán đổi như sau:

DCVFM would like to announce the information after exchange trading:

- Tên quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND/ Fund name: DCVFMVN DIAMOND ETF
- Mã ccq/Code: FUEVFNVD
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: 17/01/2023
- Đơn vị tính: 1 lô ETF = 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/ Unit: 1 Creation Unit = 100 000 ETF shares
- DMCKCC đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of component securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	ACB	7,100	7.66%
2	CTG	1,100	1.42%
3	DHC	100	0.17%
4	EIB	600	0.69%
5	FPT	4,600	16.05%
6	GMD	1,800	3.65%
7	KDH	1,400	1.59%
8	MBB	8,400	6.71%
9	MSB	6,100	3.49%
10	MWG	5,900	10.67%
11	NLG	600	0.66%
12	OCB	1,500	1.13%
13	PNJ	4,200	15.87%
14	REE	2,600	7.96%
15	TCB	7,500	9.10%
16	TPB	3,000	2.85%
17	VIB	3,000	2.89%
18	VPB	8,000	6.70%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)

2,299,185,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)

2,315,798,210

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND)

16,613,210

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
----------------	--	-------------------	-------

Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
ACB	27,500	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
FPT	88,880	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
GMD	51,700	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MBB	20,350	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MSB	14,575	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
MWG	46,090	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	96,250	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	77,990	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
TCB	30,910	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
TPB	24,200	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VIB	24,530	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
VPB	21,340	KIS	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria


Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This period (*)	Kỳ trước/Last period (**)	Chênh lệch/ Changes
	17/01/2023	16/01/2023	
1.Số lô đã phát hành thêm Creation Units were issued	11	12	-1
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
3. Tổng số lượng CCQ đang ký niêm yết/ Issued Shares	825,600,000	824,500,000	1,100,000
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price	23,530	23,280	250
5.Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value: của quỹ ETF/of the Fund	19,065,966,663,266	18,899,531,878,805	166,434,784,461
của một lô ETF/per Creation Unit	2,315,798,210	2,300,052,559	15,745,651
của một chứng chỉ quỹ/per Share	23,157.98	23,000.52	157.46
6.Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index	1,654.58	1,628.07	26.51

(*) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 16/01/2023

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 15/01/2023

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ DCVFM/Fund Management Company DCVFM

CÔNG TY
CƠ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL
VIỆT NAM



Nguyễn Minh Đăng Khánh

Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Ngày ký: 18/01/2023